

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo
Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về Khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu;

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài Chính, hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2166/TTr-SCT ngày 08 tháng 11 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2016 của tỉnh An Giang:

1. Khoản 2, Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Bộ sản phẩm là tập hợp các sản phẩm do cùng một cơ sở công nghiệp nông thôn sản xuất, được sử dụng kết hợp với nhau làm tăng thêm hiệu quả sử dụng và tính thẩm mỹ, thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Các sản phẩm có cùng tính năng, công dụng, được sản xuất từ một loại nguyên liệu, vật liệu nhưng khác nhau về kiểu dáng, mẫu mã;

b) Các sản phẩm có cùng kiểu dáng, mẫu mã và tính năng, công dụng được sản xuất từ các nguyên liệu, vật liệu khác nhau”.

2. Bổ sung khoản 3, khoản 4 và khoản 5 vào Điều 4 như sau:

“3. *Bản sao hợp lệ* là bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao (không có chứng thực) xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu.

4. *Hồ sơ điện tử* là tập hợp các tài liệu điện tử của hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, được tạo trực tuyến hoặc được quét (scan) theo định dạng dữ liệu máy tính và thể hiện chính xác, toàn vẹn nội dung của văn bản thông qua phần mềm cơ sở dữ liệu.

5. *Lập hồ sơ điện tử* là việc áp dụng công nghệ thông tin nhằm liên kết các tài liệu điện tử hình thành trong quá trình tổng hợp, xét duyệt hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm của các cơ sở công nghiệp nông thôn”.

3. Khoản 3 Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Sản phẩm tham gia bình chọn không vi phạm quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu công nghiệp và các quy định khác liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường”.

4. Khoản 3 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Một cơ sở công nghiệp nông thôn có thể đăng ký tham gia bình chọn cho một hoặc nhiều sản phẩm. Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (các cấp) được đăng ký tham gia bình chọn tại nhiều kỳ bình chọn. Việc bình chọn thực hiện theo trình tự quy định tại Quyết định này”.

5. Khoản 1, khoản 2 Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Hội đồng bình chọn các cấp có nhiệm vụ: Thành lập Ban Giám khảo và Tổ chuyên môn giúp việc; tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu của cấp tương ứng; đề xuất, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả bình chọn, quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (sau đây gọi là Giấy chứng nhận).

2. Hội đồng bình chọn cấp huyện, cấp tỉnh có trách nhiệm lựa chọn, lập danh sách các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu nhất của cấp tương

ứng đề đề xuất, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đăng ký tham gia bình chọn ở cấp cao hơn”.

6. Khoản 1 Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Hồ sơ đăng ký bình chọn cấp huyện:

Cơ sở công nghiệp nông thôn gửi 02 (hai) bộ hồ sơ (kèm theo bản hồ sơ điện tử) tới Hội đồng bình chọn (gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) khi thực hiện đăng ký tham gia bình chọn. Hồ sơ được sử dụng liên thông cho các cấp bình chọn. Hồ sơ gồm:

a) Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm của cơ sở công nghiệp nông thôn (theo mẫu tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BCT) kèm theo bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương;

b) Bản thuyết minh, mô tả giới thiệu về sản phẩm đăng ký bình chọn (theo mẫu tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BCT) kèm theo tối thiểu 03 (ba) ảnh màu, cỡ (10 x 15) cm của sản phẩm được chụp tại các góc độ khác nhau (tối thiểu tại các góc: chính diện, các mặt bên, từ trên xuống);

c) Bản sao hợp lệ các tài liệu khác còn giá trị pháp lý liên quan đến sản phẩm (nếu có) như: Chứng chỉ, chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm; giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; giấy khen, bằng khen cho sản phẩm và các giấy tờ liên quan khác”.

7. Khoản 1, khoản 2 Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Hồ sơ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện lưu tại đơn vị do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định; cấp tỉnh lưu tại Sở Công Thương.

2. Thời hạn bảo quản hồ sơ bình chọn các cấp thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ”.

8. Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Cấp huyện và cấp tỉnh được tổ chức định kỳ 02 năm một lần. Trường hợp khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền”

9. Khoản 3 Điều 18 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu có giá trị từ ngày được cấp đến hết ngày 31 tháng 12 của năm thứ tư (năm thứ nhất

là năm cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận)”.
10. Khoản 3, khoản 4 Điều 22 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Được cung cấp thông tin, tư vấn hướng dẫn tiếp cận các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước; tư vấn lập dự án đầu tư mở rộng sản xuất, phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

4. Được ưu tiên xét hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương để: Đào tạo nghề, truyền nghề; nâng cao năng lực quản lý; xây dựng chiến lược kinh doanh, marketing; xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất sản phẩm; tham gia các hội chợ, triển lãm, xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm; xây dựng, đăng ký nhãn hiệu; xây dựng trang thông tin điện tử (website) của cơ sở và các nội dung ưu tiên, hỗ trợ khác để phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP”.

11. Điểm a khoản 1 Điều 24 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“a) Sở Công Thương là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn thực hiện Thông tư số 14/2018/TT-BCT tại địa phương; phối hợp với Cục Công Thương địa phương tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực, cấp quốc gia theo chương trình, kế hoạch”.

12. Bổ sung điểm g, điểm h vào khoản 1 Điều 24 như sau:

“g) Tổng hợp, theo dõi hồ sơ đăng ký bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện, cấp tỉnh; tạo lập, cập nhật hồ sơ điện tử đăng ký bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh vào hệ thống cơ sở dữ liệu sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, đồng thời gửi đăng ký bình chọn cấp khu vực;

h) Phối hợp với Cục Công Thương địa phương rà soát, có ý kiến đối với danh sách sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu nhất của địa phương (do Hội đồng bình chọn cấp khu vực đề xuất) để đăng ký tham gia bình chọn cấp quốc gia”.

13. Điểm a khoản 2 Điều 24 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện phù hợp với kế hoạch chung được duyệt; tạo lập hồ sơ điện tử đăng ký bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện, cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu về sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, đồng thời gửi đăng ký bình chọn cấp tỉnh”.

Điều 2. Bãi bỏ và thay đổi từ ngữ

1. Bãi bỏ quy định “Cơ sở công nghiệp nông thôn, cơ quan, đơn vị khi đăng ký tham gia bình chọn chuẩn bị 02 bộ hồ sơ và gửi về Hội đồng bình chọn, hồ sơ cụ thể.” tại Điều 13 Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND.

2. Thay cụm từ “Cục Công nghiệp địa phương” bằng cụm từ “Cục Công Thương địa phương” tại điểm đ khoản 1 Điều 24.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2018.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Website An Giang;
- Báo AG, Đài PTTH AG;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Nưng